TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 51/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 19-8-2020
V/v tranh chấp xin ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Quốc Quân

Ông Trần Minh Trí

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Thế Bắc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 19 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 147/2020/TLST–HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2020/QĐXXST – HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Hồ Thị Th, sinh năm 1990 (có mặt).

Cư trú tại: Ấp K, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Anh Huỳnh Văn H, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp K, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 10/6/2020 nguyên đơn Chị Hồ Thị Th trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Huỳnh Văn H tự tìm hiểu và kết hôn vào năm 2012, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau. Trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên bất hòa do bất đồng quan điểm và xảy ra cự cãi, tính tình không còn phù hợp. Gia đình hai bên có hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài nên chị yêu cầu được ly hôn với Anh Huỳnh Văn H.

Về nuôi con chung: Gồm có 01 người con tên Huỳnh Hải Đ, sinh ngày 08/9/2012. Hiện hai cháu đang sống cùng chị. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con không yêu cầu cấp dưỡng.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo đơn xin vắng mặt đề ngày 20/7/2020 Anh Huỳnh Văn H trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Hồ Thị Th tự tìm hiểu và kết hôn vào năm 2012, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau. Trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên cãi nhau do bất đồng quan điểm, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Nay chị Th yêu cầu ly hôn anh đồng ý.

Về nuôi con chung: Gồm có 01 người con tên Huỳnh Hải Đ, sinh ngày 08/9/2012. Đồng ý để chị Th được tiếp tục nuôi cháu Đ.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Huỳnh Văn H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Huỳnh Văn H có đơn đề nghị vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Huỳnh Văn H.

[2] Về hôn nhân: Chị Hồ Thị Th và Anh Huỳnh Văn H tìm hiểu, tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2012 và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn số 49 năm 2012 đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Chị Th nhận thấy cuộc sống của anh chị có nhiều bất hòa, hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị Th yêu cầu ly hôn, anh H đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng của chị Th và anh H là có xảy ra, giữa vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được, nếu duy trì hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc cho anh chị. Xét thấy, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị Hồ Thị Th, chị Th được ly hôn với Anh Huỳnh Văn H.

[3] Về nuôi con chung: Gồm có 01 người con tên Huỳnh Hải Đ, sinh ngày 08/9/2012. Hiện cháu đang sống cùng chị Th. Sau khi ly hôn, chị Th và anh H đều thống nhất để chị Th tiếp tục nuôi cháu Đ người không nuôi không phải cấp dưỡng. Theo đơn nguyện vọng cháu Đ có nguyện vọng được sống cùng chị Th. Sự thỏa thuận của chị Th và anh H không trái với quy định pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của cháu Đ nên căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình để chị Th tiếp tục nuôi dưỡng Huỳnh Hải Đ, sinh ngày 08/9/2012. Đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi

con nên không đặt ra xem xét. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

[4] Về chia tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì án phí dân sự sơ thẩm Chị Hồ Thị Th phải chịu 300.000 đồng. Chị Th đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006218 ngày 10/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt Anh Huỳnh Văn H.

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Hồ Thị Th, Chị Hồ Thị Th được ly hôn với Anh Huỳnh Văn H.

2. Về nuôi con chung: Chị Hồ Thị Th được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Huỳnh Hải Đ, sinh ngày 08/9/2012

Anh Huỳnh Văn H không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của Chị Hồ Thị Th.

3. Về chia tài sản: Không xem xét giải quyết.

4. Án phí dân sự sơ thẩm Chị Hồ Thị Th phải chịu 300.000 đồng. Chị Th đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006218 ngày 10/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Mỹ Phương